

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTTV-QLG

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận lưu hành giống cây trồng
CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Quyết định số 1818/QĐBNNMT ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi một số điều có liên quan đến nhiệm vụ và tổ chức thanh tra tại các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ đề nghị của Công ty TNHH Nông nghiệp Đồng Tâm tại văn bản ngày 23/12/2015 về việc cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Giống cây trồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận lưu hành giống lúa thuần DT68:

Mã số lưu hành: CNLH.2024.37;

Tổ chức đăng ký lưu hành: Công ty TNHH Nông nghiệp Đồng Tâm;

Phạm vi lưu hành: Vụ Xuân và vụ Mùa tại các tỉnh Đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ;

Thời gian lưu hành: 10 năm kể từ ngày ký Quyết định;

Thông tin về giống được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được công nhận lưu hành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến giống cây trồng được công nhận lưu hành nêu trên để áp dụng vào sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các đơn vị thuộc Cục; tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được công nhận lưu hành, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục trưởng (để b/c);
- Trung tâm KKN Giống, SPCT QG;
- VP Cục (để đăng tải lên Website Cục);
- BPMC (trả kết quả cho đơn vị);
- Lưu: VT, QL.G.(PVT)

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu Hương

Phụ lục
MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ GIỐNG LÚA THUẦN ĐT68
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTTV-QLG ngày tháng năm 2025
của Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

Tên tổ chức đăng ký công nhận lưu hành: Công ty TNHH Nông nghiệp Đồng Tâm.

- Địa chỉ: 247 An Dương Vương, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Điện thoại: 0922501818 Email: dongtamseeds@gmail.com

- Tác giả: Công ty TNHH Nông nghiệp Đồng Tâm.

Công bố các thông tin về giống cây trồng cụ thể như sau:

1. Tên giống cây trồng: Giống lúa thuần ĐT68

2. Thông tin về giống lúa thuần ĐT68:

2.1. Đặc tính giống cây trồng:

2.1.1. Đặc tính của giống lúa thuần ĐT68 qua kết quả khảo nghiệm diện hẹp, khảo nghiệm diện rộng:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính hoặc điểm	Mức độ biểu hiện
1. Sức sống của mạ	5	Trung bình
2. Độ dài giai đoạn trổ	1-5	Tập trung - Trung bình
3. Độ thuần đồng ruộng	1-5	Cao - Trung bình
4. Độ thoát cổ bông	1	Thoát hoàn toàn
5. Độ cứng cây	1	Cứng
6. Độ tàn lá	1-5	Muộn - Trung bình
7. Độ rụng hạt	1-5	Khó rụng - Trung bình
8. Thời gian sinh trưởng	Ngày	- Lúa cấy: Vụ Xuân: 125-147, Vụ Mùa: 105-111. - Lúa sạ: Vụ Xuân: 132, Vụ Mùa: 101.
9. Chiều cao cây	cm	99,1-110,2
10. Số bông hữu hiệu	Bông/khóm	5,4-6,7
11. Số hạt chắc trên bông	hạt/bông	118-181
12. Tỷ lệ lép	%	8,1-20,6
13. Khối lượng 1000 hạt	Gam	23,1-25,7
14. Năng suất hạt	tạ/ha	Vụ Xuân: 62,2-90,7 Vụ Mùa: 54,6-71,6
15. Chất lượng thóc gạo:		
15.1. Chất lượng xay xát		
Tỷ lệ gạo lật	%	80,71-82,38
Tỷ lệ gạo xát	%	69,84-74,38
Tỷ lệ gạo nguyên	%	64,37-86,34
Dài hạt gạo	mm	5,93-6,31
Tỷ lệ D/R		2,27-2,68

15.2. Chất lượng gạo		
Độ trắng bạc		Hơi bạc
Hàm lượng amylose	%CK	13,48-16,46
Độ bền gel		Mềm
Nhiệt độ hóa hồ		Trung bình
16. Chất lượng cơm:		
Mùi thơm	2,0-2,9	Có mùi cơm, hương thơm kém đặc trưng - thơm nhẹ, khá đặc trưng
Độ mềm	4,0	Mềm
Vị ngon	2,9-3,3	Khá ngon

b) Đặc tính của giống qua kết quả khảo nghiệm kiểm soát:

- Bệnh đạo ôn: Nhiễm vừa (cấp bệnh 5/9) đối với nguồn nấm bệnh đạo ôn đại diện cho các tỉnh Đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ.

- Bệnh bạc lá: Nhiễm (cấp bệnh 5/9) với nguồn bệnh bạc lá đại diện cho các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc. Nhiễm (cấp bệnh 7/9) với nguồn bệnh bạc lá đại diện cho các tỉnh Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ.

- Rầy nâu: Nhiễm vừa (cấp hại 7/9) đối với nguồn rầy nâu đại diện cho các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ.

2.2. Vật liệu nhân giống: Phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia.

2.3. Hướng dẫn bảo quản và sử dụng.

a) Hướng dẫn bảo quản: Hạt giống trước khi đem vào bảo quản phải sạch tạp chất, phơi sấy thật khô đạt tới thủy phần an toàn trong bao quan (12- 12,5%). Bao quan trong điều kiện khô ráo, thoáng, nhiệt độ < 35°C. Kiểm tra định kỳ hàng tháng tình trạng sức sống hạt giống (tỷ lệ nảy mầm), ẩm độ hạt, phòng trừ sâu mọt, chuột phá hại.

b) Hướng dẫn sử dụng:

- Thời vụ gieo trồng: Thích hợp gieo trồng vụ Xuân và vụ Mùa.

- Vùng sản xuất: Các tỉnh Đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ.

3. Thông tin cảnh báo an toàn:

- Bón phân cân đối, nên dùng phân tổng hợp NPK của các đơn vị có uy tín và bón theo khuyến cáo của nhà sản xuất và quy trình kỹ thuật canh tác của giống.

- Phòng trừ kịp thời các loại sâu, bệnh chính theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn tại địa phương./.